**Ngày dạy: 28/4/2025**

**Tiết: 227**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 18: VÌ CUỘC SỐNG CON NGƯỜI**

**BÀI VIẾT 3: THUẬT LẠI MỘT SỰ VIỆC ĐƯỢC CHỨNG KIẾN HOẶC THAM GIA *(Mở bài, kết bài)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Bước đầu viết được đoạn văn mở bài, kết bài cho bài văn thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia.

- Đoạn văn diễn đạt bằng lời kể hồn nhiên, trong sáng; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. Biết sử dụng từ gợi tả và những câu văn giàu hình ảnh.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ, tự học (tự giải quyết nhiệm vụ học tập): Tự chọn được cách đặt vấn đề và kết bài phù hợp với khả năng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, học hỏi cái hay cùng bạn.

- Năng lực sáng tạo: Biết vận dụng những điều đã học để sắp xếp ý và chọn từ ngữ, cách diễn đạt phù hợp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ học bài và hoàn thành nhiệm vụ học tập của cá nhân.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tinh thần học tập tự giác, nghiêm túc. Bồi dưỡng ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. KHỞI ĐỘNG**  **\* Mục tiêu:**  - Tạo tâm thế cho học sinh sẵn sàng bước vào giờ học.  - Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  **\* Cách tiến hành:** | |
| - GV tổ chức kiểm tra bài cũ để gợi nhớ lại cho HS những kiến thức cần thiết trong tiết học:  1. Điền từ ngữ còn thiếu vào chỗ chấm:  *+ Thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia là kể một sự việc ........ mà người thuật truyện được ....... hoặc .......... .*  *+ Có thể thuật lại sự việc theo trình tự.......*  *+ Người thuật truyện xưng hô là ..........*  2. Hãy chia các gợi ý sau thành 3 phần của một bài văn:  *+ Đó là tiết học (buổi tham quan, thi thể thao, biểu diễn nghệ) thuật nào?*  *+ Mọi người làm gì trong sự việc đó?*  *+ Trong sự việc đó, có chuyện gì khiến em nhớ nhất?*  *+ Cảm nghĩ của em thế nào?*  - GV dẫn dắt vào bài mới: Qua phần kiểm tra bài cũ, cô giáo nhận thấy các con nhớ rất tốt nội dung đã học trong bài *Thuật lại một sự việc được chứng kiến hoặc tham gia*. Hôm nay, cô sẽ hướng dẫn các em viết các đoạn văn mở bài, kết bài cho bài văn kể chuyện được chứng kiến hoặc tham gia. | - HS lắng nghe và trả lời câu hỏi.  *+ có thật; chứng kiến (nhìn, xem); trực tiếp tham gia.*  *+ thời gian hoặc không gian*  *+ tôi hoặc em, mình, ...*  *+ Ý 1: Mở bài.*  *+ Ý 2 + 3: Thân bài*  *+ Ý 4: Kết bài.*  - HS lắng nghe. |
| **B. KHÁM PHÁ**  **\*** **Mục tiêu**:  - Xác định đúng cách mở bài, kết bài.  - Xác định được nội dung cần viết của từng cách mở, kết bài.  **\* Cách tiến hành:** | |
| * 1. **Hoạt động 1: Tìm hiểu cách mở bài (BT 1)**   - GV mời HS đọc BT 1 (gồm câu lệnh và 3 đoạn mở bài).  - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi làm BT. (Dựa theo hiểu biết về 2 cách mở bài đã học ở bài văn tả cây cối và tả con vật xác định cách mở bài ở mỗi đoạn văn).  - Mời 2 HS báo cáo kết quả.  *Đáp án:*  *+ Mở bài trực tiếp: Đoạn a và đoạn c*  *+ Mở bài gián tiếp: Đoạn b* | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc, làm bài cá nhân rồi chia sẻ ý kiến của mình với bạn, giải thích lí do mình xác định như vậy.  - HS chia sẻ trước lớp như đã chia sẻ với bạn trong cặp đôi. |
| * 1. **Hoạt động 2: Tìm hiểu cách kết bài (BT 2)**   - GV mời HS đọc BT 2 (gồm câu lệnh và 3 đoạn kết bài).  - Dành thời gian cho HS làm việc độc lập: Dựa theo hiểu biết về 2 cách kết bài đã học ở bài văn tả cây cối và tả con vật xác định cách kết bài ở mỗi đoạn văn).  - Mời 2 HS báo cáo kết quả.  *Đáp án:Cả 3 đoạn đều là kết bài mở rộng.*  - GV chốt lại: Trong văn kể chuyện nếu chỉ dừng ở kể đến sự việc kết thúc câu chuyện thì đó là kết bài không mở rông. Cách kết bài mà ở đó người viết nêu lên cảm nghĩ của mình là một nội dung nhất định phải có khi viết văn thuật lại sự việc được chứng kiến hoặc tham gia. Cách kết bài này làm cho bài văn trở nên sâu sắc hơn, giúp người viết chia sẻ được quan điểm cá nhân. | - 2 HS đọc, cả lớp đọc thầm theo.  - HS đọc, làm bài cá nhân rồi xác định cách kết bài, giải thích lí do mình xác định như vậy.  - HS chia sẻ trước lớp.   * HS lắng nghe |
| **C. LUYỆN TẬP**  **\*** **Mục tiêu**:  - Viết được đoạn văn mở bài và kết bài phù hợp với khả năng theo đề đã chọn và dàn ý đã lập. Đoạn văn diễn đạt hợp lí, sắp xếp ý phù hợp; ít lỗi về nội dung, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp; có các câu văn giàu hình ảnh.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3: Viết các đoạn văn mở bài, kết bài (BT 3)**  - Gọi HS đọc đề bài, lựa chọn cách mở bài và kết bài phù hợp.  - Tạo điều kiện yên tĩnh cho HS viết, trả lời thắc mắc của các em (nếu có).  - Bao quát lớp, chầm bài cho 1 số HS làm nhanh.  - GV mời 2-3 HS đọc bài làm trước lớp (tùy theo lựa chọn đề của HS).  - GV nêu nhận xét rõ ưu, nhược điểm của từng đoạn văn HS vừa đọc. | -1 - 2 HS đọc đề bài, lớp theo dõi và tự lựa chọn đề.  - Trật tự làm bài và nêu thắc mắc khi cần thiết.  - 2- 3 HS đọc bài. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - Nghe và rút kinh nghiệm |
| **D. VẬN DỤNG**  **\* Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  **\* Cách tiến hành:** | |
| **-** GV mời học sinh nhắc lại nội dung cần viết trong mở bài trực tiếp và mở bài gián tiếp; kết bài không mở rộng và kết bài mở rộng.  **-** GV dặn học sinh về nhà chỉnh sửa đoạn văn mở bài và kết bài của mình; chuẩn bị cho tiết học sau. | - 1 - 2 HS trả lời, các bạn nhận xét, nhắc lại.  - Lắng nghe, về nhà thực hiện. |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................  ................................................................................................................................ | |

**Tiết: 162**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**EM VUI HỌC TOÁN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Thu thập thông tin, kiểm đếm, phân loại số liệu thống kê đã học như dãy số liệu, bảng thống kê số liệu, biểu đồ cột biểu diễn số liệu thống kê gắn với một số tình huống thực tiễn xung quanh trường học, lớp học và cuộc sống của hóc sinh.

*- Năng lực mô hình hóa:* Sử dụng tiền một cách họp lí, quá đó HS bước đầu cảm nhận được trách nhiệm và tác dụng của việc đưa ra quyết định liên quan đến sử dụng tiền trong thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết cách sử dụng các công cụ khác nhau để biểu diễn số liệu, sử dụng tiền hợp lí.

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách rút gọn phân số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách tiết kiệm tiền trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Qua thực hành thống kê trong tình huống thực tiễn học sinh có cơ hội thể hiện bản thân, hợp tác cùng bạn.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra cách rút gọn phân số.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức HS hát bài: Em học toán.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát |
| **2. Luyện tập, thực hành**  - Mục tiêu:  + Thu thập thông tin, kiểm đếm, phân loại số liệu thống kê đã học như dãy số liệu, bảng thống kê số liệu, biểu đồ cột biểu diễn số liệu thống kê gắn với một số tình huống thực tiễn xung quanh trường học, lớp học và cuộc sống của hóc sinh.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1:** Thực hành trải nghiệm thống kê số liệu  - GV hướng dẫn, giao nhiệm vụ để các nhóm hoạt động.    - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Hoạt động 1 giúp em ôn lại được kiến thức gì?  - GV cùng HS liên hệ các trường hợp sử dụng thống kê số liệu trong cuộc sống và những lưu ý khi thực hiện. | - HS thực hiện theo nhóm:  1. Thảo luận những vấn đề cần thu thập số liệu liên quan đến các bạn lớp em.  Ví dụ: + Cỡ giày các bạn đang đi  + Chiều cao  + Chiều dài bàn chân  + Sổ sách đã đọc....  2. Thực hiện thu thập số liệu và ghi lại kết quả vào bảng thống kê với một vấn đề được chọn. Ví dụ thông kê cỡ giày của các bạn trong lớp.  + HS phân công thu thập thông tin theo nhóm rồi tổng hợp.  + HS cùng bàn bạc nghĩ cách thu thập số liệu nhanh, phân loại số liệu dễ dàng.  3. Tổng họp kết quả thành bảng số liệu. Báo cáo kết quả, nêu nhận xét về bảng mình thu thập được. Ví dụ cả lớp chủ yếu đi cỡ giày 27...  4. HS trưng bày sản phẩm các biểu đồ mình đã xây dựng. Ví dụ biểu đồ cột biểu thị chiều cao của các bạn trong lớp....  - Lắng nghe  - HS trả lời  - Lắng nghe. |
| **Hoạt động 2:** Trải nghiệm “ Đưa ra quyết định khi sử dụng tiền dựa trên nhu cầu cần và muốn”    - GV hướng dẫn HS hoạt động, đồng thời giúp HS nhận ra tầm quan trọng của việc tiết kiệm tiền trong chi tiêu, khi đưa ra các quyết định chi tiêu cần cần nhắc hợp lí.  + GV tổ chức cho HS thảo luận về quan điểm những thứ cần mua, muốn mua, tiết kiệm và từ thiện. Chẳng hạn cần mua là nhu cầu, là những thứ bạn cần có bởi bạn không thế sống thiếu nó. Ví dụ như thực phẩm...  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Hoạt động 2 em củng cố được kĩ năng gì?  - Theo em, để tiết kiệm tiền và chi tiêu hợp lí em cần làm những gì? | - Mỗi HS liệt kê 3 ví dụ về nhu cầu của mình trong cuộc sống hiện tại.  - HS chuẩn bị hình ảnh về những thứ cần mau để phục vụ cho cuộc sống, những thứ có thể tiết kiệm được, những thứ có thể góp làm từ thiện.  - Viết các từ khoá: Cần mua, muốn mua, tiết kiệm, từ thiện vào các hình ảnh tương ứng.  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm: thuyết trình về sản phẩm của nhóm, nêu lợi ích của việc tiết kiệm và một vài ví dụ em có thể làm từ thiện.  - Lắng nghe  - HS nêu.  - HS nêu ý kiến: Thực hiện chi tiêu có kế hoạch.... |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Mục tiêu: + Củng cố tiết học  - Cách tiến hành: |  |
| ***\* Củng cố, dặn dò:***  - Qua bài học này em học được điều gì?  - Nhận xét tiết học  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. | - HS chia sẻ |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết: 65**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 23: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN (TIẾT 3)**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học này góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực và phẩm chất sau:

1. **Năng lực đặc thù**

- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

- Phân tích được một số trường hợp điển hình về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện vai trò của thực vật trong các chuỗi thức ăn

1. **Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật..

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận biết và giải thích được ở mức độ đơn giản về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm, có khả năng trình bày trước lớp

1. **Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh cuộc sống.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **GV:** Các hình ảnh minh họa trong sách giáo khoa , máy tính, ti vi

**2. HS:** Vở bài tập khoa học 4

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 3** | |
| **III.LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG**  **HĐ3: Xác định những việc cần làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  \* Mục tiêu: Làm được một số việc để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên  \* Cách tiến hành  *Bước 1: Làm việc nhóm*  – Nhóm trưởng điều khiển các bạn “Nêu những việc làm để giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên” dựa vào gợi ý trong sơ đồ “Giữ cân bằng chuỗi thức ăn” trang 96 SGK. – GV hỗ trợ các nhóm HS (nếu cần). Dưới đây là một số gợi ý:  + Bảo vệ động vật hoang dã.  + Tiêu dùng tiết kiệm.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  -Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả làm việc trước lớp.  -Tiếp theo, GV yêu cầu HS thực hiện yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 96 SGK: “Lập danh sách những việc em sẽ làm để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn và chia sẻ việc làm đó với các bạn”.  -Gv nhận xét và kết luận  **Hoạt động 4: Vận động những người xung quanh cùng tham gia giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên**  \* Mục tiêu: Vận động được gia đình cùng thực hiện giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  \* Cách tiến hành  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  HS quan sát các hình 7 – 9 trang 97 SGK và nói với nhau về việc các bạn đã làm để vận động gia đình cùng tham gia giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  – Đại diện một số cặp báo cáo kết quả làm việc trước lớp.  (Gợi ý: Hình 7: Vận động gia đình không sử dụng động vật hoang dã làm thức ăn, làm thuốc,... Hình 8: Viết khẩu hiệu tuyên truyền bảo vệ rừng. Hình 9: Cùng các thành viên trong gia đình trồng cây.)  – GV tuyên dương những HS đã có việc làm thiết thực để vận động gia đình cùng tham gia giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  - GV yêu cầu HS đọc nội dung kiến thức cốt lõi ở cuối trang 97 SGK.   1. **Củng cố- dặn dò :**   - Gv cho 1-2 em nhắc lại nội dung bài học và nêu cảm nhận sau tiết học  - Nhắc nhở các em chuẩn bị bài học tiếp theo | - HS thực hiện theo nhóm (4 bạn )  Nêu ra những việc làm cần làm giúp cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên ( bảo vệ rừng, động vật hoang dã, bảo vệ môi trường,… )  - 1-2 Hs báo cáo trước lớp  -Hs lắng nghe và chia sẻ bài cùng bạn.  - Hs lập danh sách những việc em làm để góp phần giữ cân bằng chuỗi thức ăn  - Hs chia sẻ bài cho bạn cùng bàn  - Hs làm bài theo cặp (nói với bạn về việc làm của mình vận động gia đình giúp giữ cân bằng chuỗi thức ăn trong tự nhiên)  - Đại diện 1-2 em báo cáo trước lớp  - Cả lớp lắng nghe, bổ sung  -Hs lắng nghe  -1 em đọc lại nội dung bài  -2 Hs nhắc lại nội dung và nêu cảm nhận  -Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 33**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: ĐẠO ĐỨC**

**BÀI 12: EM THỰC HIỆN QUYỀN VÀ BỔN PHẬN CỦA TRẺ EM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

Sau bài học này, HS sẽ:

- Kể được một số quyền và bổn phận cơ bản của trẻ em.

- Biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

- Thực hiện được quyền và bổn phận của trẻ em phù hợp với lứa tuổi.

- Nhắc nhở, giúp đỡ bạn bè thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.

**2. Năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

- NL tự chủ và tự học: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

**3. Phẩm chất**

- Bồi dưỡng ý thức vận dụng những điều đã học vào thực tế; ý thức về các hoạt động học tập, trải nghiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Các video clip liên quan đến quyền và bổn phận của trẻ em, tranh, hình ảnh về quyền và bổn phận của trẻ em.

- HS: Tranh ảnh, tư liệu, video sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a. Mục tiêu:**Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho HS và kết nối với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV nêu tên trò chơi: *Kể tên một số ngày lễ, tết dành cho trẻ em.*  - GV phổ biến luật chơi:  *+ Mỗi nhóm lần lượt kể được các ngày lễ , tết dành cho trẻ em và nêu được các hoạt động chủ yếu thường diễn ra trong ngày đó.*  *+ Nhóm nào kể được nhiều ngày lễ, tết và nêu được nhiều hoạt động hơn sẽ thắng cuộc.*  *- GV gợi ý: Trong ngày tết Trung Thu, các hoạt động thường diễn ra: rước đèn, phá cỗ, bày mâm ngũ quả,...*  - GV tổ chức thực hiện trò chơi: Mời bất kì thành viên nào trong mỗi nhóm luân phiên nhau nêu tên của các ngày lễ, tết.  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho các nhóm giành chiến thắng.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: *Trẻ em là mầm non, tương lai của đất nước. Việc bảo vệ, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự phát triển của đất nước bởi đất nước có phồn thịnh hay không là nhờ vào lớp trẻ ấy.****Bài 12: Em thực hiện*** ***quyền và bổn phận của trẻ em****sẽ giúp các em biết được những quyền cơ bản của mình và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, với xã hội.*  **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1. Quan sát tranh và trả lời câu hỏi**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS kể được các quyền cơ bản của trẻ em.  **b.** **Cách thực thực hiện**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  *+ Các tranh nói đến quyền nào của trẻ em?*  *+ Em hãy kể thêm những quyền khác của trẻ em.*  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.  *+ Các quyền cơ bản của trẻ em trong các tranh:*  ·        *Tranh 1: Quyền được bảo vệ thân thể.*  ·        *Tranh 2: Quyền được học tập, giáo dục.*  ·        *Tranh 3: Quyền được bày tỏ ý kiến.*  ·        *Tranh 4: Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng.*  *+ Các quyền khác của trẻ em:*  ·        *Quyền được chăm sóc sức khỏe.*  ·        *Quyền được sống chung với bố mẹ.*  ·        *Quyền được vui chơi, giải trí.*  ·        *Quyền được khai sinh, có quốc tịch*  ·        *...*  **Hoạt động 2. Đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và trả lời câu hỏi.**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS nhận biết được một số bổn phận mà trẻ em cần phải thực hiện.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS: *Đọc 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên, nhi đồng và trả lời câu hỏi.*  *+ Bác Hồ dạy trẻ em cần thực hiện những bổn phận nào?*  *+ Em hãy kể thêm một số bổn phận mà trẻ em cần thực hiện.*  **5 ĐIỀU BÁC HỒ DẠY**                        1. Yêu Tổ Quốc, yêu đồng bào                        2. Học tập tốt, lao động tốt                        3. Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt                        4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt                        5. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp:  *+ Các bổn phận mà trẻ em cần phải thực hiện*  ·        *Yêu Tổ Quốc, yêu quê hương, yêu đất nước.*  ·        *Học tập tốt, lao động tốt phù hợp với lứa tuổi.*  ·        *Đoàn kết, giúp đỡ mọi người.*  ·        *Giữ gìn vệ sinh, khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.*  *+ Các bổn phận khác của trẻ em như:*  ·        *Lễ phép, hiếu thảo với ông bà, bố mẹ.*  ·        *Tôn trọng thầy cô giáo, bạn bè.*  ·        *Giữ gìn và bảo vệ tài sản cá nhân và cộng đồng.*  **Hoạt động 3: Đọc ý kiến và trả lời câu hỏi**  **a. Mục tiêu:** HS biết vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.  **b. Cách tiến hành**  - GV yêu cầu HS đọc các ý kiến và trả lời câu hỏi.  *+ Vì sao phải thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em?*  *+ Em hãy nêu thêm ý nghĩa của việ thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em.*  *a. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.*  *b. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, được sống và phát triển lành mạnh, bình đẳng, hạnh phúc.*  *c. Hiểu biết quyền trẻ em, giúp em bảo vệ lợi ích chính đáng của bản thân và tôn trọng quyền của người khác.*  *d. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em sẽ giúp em được rèn luyện để trở thành những công dân có ích.*  *e. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em giúp em được mọi người yêu quý hơn.*  *g. Chúng ta cần thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em, vì đó là trách nhiệm của trẻ em và cũng nhằm để thể hiện quyền trẻ em.*  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu câu trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.  *a. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần.*  *b. Thực hiện tốt quyền trẻ em, giúp trẻ em được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi, giải trí, được sống và phát triển lành mạnh, bình đẳng hạnh phúc.*  *c. Hiểu biết quyền trẻ em, giúp em bảo vệ lợi ích chính đáng của bản thân và tôn trọng quyền của người khác.*  *d. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em sẽ giúp em được rèn luyện để trở thành những công dân có ích.*  *e. Thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em giúp em được mọi người yêu quý hơn.*  *g. Chúng ta cần thực hiện tốt các bổn phận của trẻ em, vì đó là trách nhiệm của trẻ em và cũng nhằm để thể* hiện quyền trẻ em. | - HS lắng nghe GV hướng dẫn luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, tiếp thu vào bài mới.  - HS quan sát tranh.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc 5 điều Bác Hồ dạy.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc các ý kiến.  - HS trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**Ngày dạy: 29/4/2025**

**Tiết: 228**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐỀ: ĐẤT NƯỚC**

**BÀI 18: VÌ CUỘC SỐNG CON NGƯỜI**

**NÓI VÀ NGHE: TRAO ĐỔI: HƯỚNG DẪN LÀM MỘT SẢN PHẨM**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Hiểu nội dung văn bản đa phương thức hướng dẫn làm một sản phẩm.

- Làm được sản phẩm theo văn bản hướng dẫn.

- Bước đầu học được cách viết một bản hướng dẫn có lời kèm theo hình vẽ để hướng dẫn người khác sử dụng hoặc làm một sản phẩm.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần phát triển NL giao tiếp và hợp tác ( biết cùng bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học ( làm được sản phẩm theo hướng dẫn). Rèn luyện óc qua sát, tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**3. Phẩm chất.**

**-** Phẩm chất nhân ái: Biết thể hiện sự tôn trọng người khác khi giao tiếp, yêu thương mọi người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ lắng nghe, tìm hiểu và trao đổi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự trong khi đọc sách và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động ( 3 - 5 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS xem video về một số sản phẩm đồ chơi các em đã làm hoặc các sản phẩm ( đồ chơi) của những anh chị lớp trước.  - GV : Để làm được các sản phẩm đó thì em cần có những vật liệu nào  - GV nêu ý kiến về câu trả lời của học sinh, từ đó dẫn dắt vào bài mới: Vậy để làm được tên lửa bay thì cần có những vật liệu gì? Cách làm như thế nào? Để biết điều đó cô trò chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay. Bài: Trao đổi: Hướng dẫn làm một sản phẩm.  - GV ghi tên bài lên bảng. | - HS xem vi deo  - Để làm được các sản phẩm đó thì cần có giấy màu, hồ dán, ống hút, kéo, vải...  - Học sinh lắng nghe  - 3 HS nhắc tên bài | |
| **2. Khám phá*****( 15 phút)***  **a. Mục tiêu:**Giúp HS biết  - Hiểu nội dung văn bản đa phương thức hướng dẫn làm một sản phẩm.  - Bước đầu học được cách viết một bản hướng dẫn có lời kèm theo hình vẽ để hướng dẫn người khác sử dụng hoặc làm một sản phẩm.  **b. Cách tiến hành:** | | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc bản hướng dẫn**  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 1 SGK/ 110  - GV yêu cầu HS đọc kĩ để hiểu bản hướng dẫn cách làm tên lửa.  - GV nhận xét, kết luận  **Hoạt động 2:** Trình bày cách làm tên lửa  - GV mời HS đọc yêu cầu BT 2 SGK/ 110  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trình bày cách làm chiếc tên lửa  - GV: theo dõi, trả lời thắc mắc, giúp đỡ HS ( nếu có)  - GV nhận xét, kết luận và yêu cầu 2 HS nhắc lại cách làm chiếc tên lửa. | Bài tập 1:  - 2 HS đọc ( 1 HS đọc yêu cầu, 1 HS đọc hướng dẫn cách làm ở BT 1)  - HS còn lại đọc thầm theo bạn.  - HS suy nghĩ.  Bài tập 2:  - 1 HS đọc yêu cầu BT2  - HS trao đổi nhóm đôi  - Đại diện các nhóm chia sẻ trước lớp | |
| **3. Hoạt động luyện tập ( 18 phút)**  + **Mục tiêu:**  - HS Làm được sản phẩm theo văn bản hướng dẫn.  - Năng lực tự chủ và tự học.  **- Cách tiến hành:** | | |
| - GV yêu cầu HS đọc phần luyện tập  - GV yêu cầu HS làm việc độc lập hoàn thành chiếc tên lửa theo bản hướng dẫn  - GV theo dõi, hướng dẫn HS gặp khó khăn và lưu ý khi HS sử dụng kéo.  - GV cho HS trình bày sản phẩm của mình trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương, khích lệ HS có sản phẩm đẹp. | | - 1 HS đọc yêu cầu BT 3  - HS làm việc độc lập hoàn thành chiếc tên lửa  - HS chia sẻ sản phẩm của mình trước lớp.  - HS khác nhận xét, đánh giá sản phẩm của bạn |
| **4. Vận dụng ( 3 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn.  + Cho HS yêu cầu HS trưng bày sản phẩm của mình lên bảng.  *+* GV cho HS cùng tham quan những sản phẩm đẹp của các bạn.  *+* Để làm ra được một sản phẩm đẹp sử dụng được thì người thợ phải rất vất vả, cực nhọc. Vậy em cần có thái độ như thế nào đối với những sản phẩm đó?  🡪GDHS: Biết trân trọng sức lao động, sản phẩm của con người...  - Nhận xét, tuyên dương và yêu cầu HS về nhà hoàn thiện tên lửa nếu các bạn chưa hoàn thành ở lớp.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS tham gia trưng bày sản phẩm đã hoàn thiện lên bảng lớp hoặc góc trang trí sản phẩm của lớp cho các bạn khác tham quan  - HS trình bày suy nghĩ của mình trước lớp. Lớp lắng nghe, chia sẻ | |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  ..................................................................................................................................................  ..................................................................................................................................................  .................................................................................................................................................. | | |

**Tiết: 163**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: TOÁN**

**EM VUI HỌC TOÁN (TT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

*- Năng lực tư duy và lập luận toán học:* Thu thập thông tin, kiểm đếm, phân loại số liệu thống kê đã học như dãy số liệu, bảng thống kê số liệu, biểu đồ cột biểu diễn số liệu thống kê gắn với một số tình huống thực tiễn xung quanh trường học, lớp học và cuộc sống của hóc sinh.

*- Năng lực mô hình hóa:* Sử dụng tiền một cách họp lí, quá đó HS bước đầu cảm nhận được trách nhiệm và tác dụng của việc đưa ra quyết định liên quan đến sử dụng tiền trong thực tiễn cuộc sống.

*- Năng lực giải quyết vấn đề toán học:* Biết cách sử dụng các công cụ khác nhau để biểu diễn số liệu, sử dụng tiền hợp lí.

**2. Năng lực chung.**

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu cách rút gọn phân số. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Đề xuất được cách tiết kiệm tiền trong thực tiễn.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Qua thực hành thống kê trong tình huống thực tiễn học sinh có cơ hội thể hiện bản thân, hợp tác cùng bạn.

**3. Phẩm chất.**

*- Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

*- Phẩm chất chăm chỉ:* Có tinh thần chăm chỉ học tập, tự giác suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Phiếu học tập

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Hoạt động mở đầu:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra cách rút gọn phân số.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức HS hát bài: Em học toán.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát |
| **2. Luyện tập, thực hành**  - Mục tiêu:  + Thu thập thông tin, kiểm đếm, phân loại số liệu thống kê đã học như dãy số liệu, bảng thống kê số liệu, biểu đồ cột biểu diễn số liệu thống kê gắn với một số tình huống thực tiễn xung quanh trường học, lớp học và cuộc sống của hóc sinh.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1:** Thực hành trải nghiệm thống kê số liệu  - GV hướng dẫn, giao nhiệm vụ để các nhóm hoạt động.    - Tổ chức trình bày, chia sẻ.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Hoạt động 1 giúp em ôn lại được kiến thức gì?  - GV cùng HS liên hệ các trường hợp sử dụng thống kê số liệu trong cuộc sống và những lưu ý khi thực hiện. | - HS thực hiện theo nhóm:  1. Thảo luận những vấn đề cần thu thập số liệu liên quan đến các bạn lớp em.  Ví dụ: + Cỡ giày các bạn đang đi  + Chiều cao  + Chiều dài bàn chân  + Sổ sách đã đọc....  2. Thực hiện thu thập số liệu và ghi lại kết quả vào bảng thống kê với một vấn đề được chọn. Ví dụ thông kê cỡ giày của các bạn trong lớp.  + HS phân công thu thập thông tin theo nhóm rồi tổng hợp.  + HS cùng bàn bạc nghĩ cách thu thập số liệu nhanh, phân loại số liệu dễ dàng.  3. Tổng họp kết quả thành bảng số liệu. Báo cáo kết quả, nêu nhận xét về bảng mình thu thập được. Ví dụ cả lớp chủ yếu đi cỡ giày 27...  4. HS trưng bày sản phẩm các biểu đồ mình đã xây dựng. Ví dụ biểu đồ cột biểu thị chiều cao của các bạn trong lớp....  - Lắng nghe  - HS trả lời  - Lắng nghe. |
| **Hoạt động 2:** Trải nghiệm “ Đưa ra quyết định khi sử dụng tiền dựa trên nhu cầu cần và muốn”    - GV hướng dẫn HS hoạt động, đồng thời giúp HS nhận ra tầm quan trọng của việc tiết kiệm tiền trong chi tiêu, khi đưa ra các quyết định chi tiêu cần cần nhắc hợp lí.  + GV tổ chức cho HS thảo luận về quan điểm những thứ cần mua, muốn mua, tiết kiệm và từ thiện. Chẳng hạn cần mua là nhu cầu, là những thứ bạn cần có bởi bạn không thế sống thiếu nó. Ví dụ như thực phẩm...  - Nhận xét, tuyên dương.  - Hỏi: Hoạt động 2 em củng cố được kĩ năng gì?  - Theo em, để tiết kiệm tiền và chi tiêu hợp lí em cần làm những gì? | - Mỗi HS liệt kê 3 ví dụ về nhu cầu của mình trong cuộc sống hiện tại.  - HS chuẩn bị hình ảnh về những thứ cần mau để phục vụ cho cuộc sống, những thứ có thể tiết kiệm được, những thứ có thể góp làm từ thiện.  - Viết các từ khoá: Cần mua, muốn mua, tiết kiệm, từ thiện vào các hình ảnh tương ứng.  - Trưng bày sản phẩm theo nhóm: thuyết trình về sản phẩm của nhóm, nêu lợi ích của việc tiết kiệm và một vài ví dụ em có thể làm từ thiện.  - Lắng nghe  - HS nêu.  - HS nêu ý kiến: Thực hiện chi tiêu có kế hoạch.... |
| **\* Củng cố, dặn dò**  - Mục tiêu: + Củng cố tiết học  - Cách tiến hành: |  |
| ***\* Củng cố, dặn dò:***  - Qua bài học này em học được điều gì?  - Nhận xét tiết học  - Về xem lại bài đã làm trên lớp. | - HS chia sẻ |
| **IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**  .......................................................................................................................................  .......................................................................................................................................  ....................................................................................................................................... | |

**Tiết: 65**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: GIÁO DỤC THỂ CHẤT**

**ÔN PHỐI HỢP CHẠY ĐÀ ĐÁ BÓNG CỐ ĐỊNH BẰNG LÒNG BÀN CHÂN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**
2. **Năng lực**

* Biết khẩu lệnh và cách thức thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng, biết cách chơi trò chơi, để thực hiện nhiệm vụ học tập.
* Hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học: Thông qua việc tự xem trước khẩu lệnh, quan sát tranh ảnh cách thực hiện động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng trong sách giáo khoa.
* Hình thành và phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
* Hình thành và phát triển năng lực chăm sóc sức khỏe:  Biết thực hiện vệ sinh sân tập, thực hiện vệ sinh cá nhân trước, trong và sau khi tập để đảm bảo an toàn trong tập luyện, biết điều chỉnh chế độ dinh dưỡng đảm bảo cho cơ thể.
* Hình thành và phát triển năng lực giải quyết vấn đề và sang tạo: Thông qua việc thực hiện được động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng. Biết quan sát tranh, tự khám phá bài và quan sát động tác làm mẫu của giáo viên để tập luyện.

1. **Phẩm chất**

* Tự giác, tích cực, chăm chỉ và đoàn kết trong tập luyện và hoạt động tập thể; hoàn thành lượng vận động.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Giáo viên: Tranh ảnh động tác bật nhảy hai chân quay sau, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
* Học sinh: giày thể thao,…

1. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **LV Đ** | **Phương pháp, tổ chức và yêu cầu** | |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **I. Hoạt động mở đầu**  **1. Nhận lớp**  **2. Khởi động**  - Chạy nhẹ nhàng 1 vòng quanh sân tập.  - Xoay các khớp cổ tay, cổ chân, vai, hông, gối,... kéo dãn cơ.    - Di chuyển dẫn bóng theo đường thẳng.    - Tập bài võ cổ truyền 27 động tác.  **3. Trò chơi.**  - Trò chơi *“Tại chỗ dẫn bóng nhanh, chậm theo tín hiệu”.*    **II. Hoạt động hình thành kiến thức.**  **1. Di chuyển dẫn bóng đổi hướng.**  + TTCB: Đứng hai chân trước chân sau, hai tay cầm bóng trước ngực.  + Động tác: Dẫn bóng tiến về phía trước, khi muốn chuyển hướng, chân bên tay dẫn bóng bước chếch ra ngoài sang bên hướng cần di chuyển, tay dẫn bóng thực hiện dẫn bóng chuyển hướng sang phía tay còn lại, đổi hướng di chuyển đồng thời đổi tay dẫn bóng.  **III. Hoạt động luyện tập.**  **1. Di chuyển dẫn bóng đổi hướng.**  *Tập luyện cá nhân*    *Tập luyện cặp đôi*.    *Tập theo tổ nhóm*    *Thi đua giữa các tổ*  **2.Trò chơi** *“Dẫn bóng luồn cọc tiếp sức”.*  - MĐ: Giúp Hs nâng cao năng lực khéo léo và khả năng kiểm soát bóng trong động tác di chuyển dẫn bóng đổi hướng.  - CB: Chia số Hs trong lớp thành các đội đều nhau, mỗi đội xếp thành 1 hàng dọc, đứng sau vạch xp, người ở đầu hàng mỗi đội cầm bóng.  Đặt các cọc nấm theo đường thẳng các nhau và cách vạch xp 2-2,5m trên cự li 10-15m.  - CC: Khi có lệnh chơi bắt đầu, người đầu hàng của mỗi đội thực hiện dẫn bóng luồn qua các cọc nấm của đội mình, sau đó dẫn bóng quay về vạch xp, chuyển bóng cho người tiếp theo và về tập hợp ở cuối hàng. Những người tiếp theo thực hiện tương tự như vậy. Đội nào hoàn thanh nhanh nhất sẽ thắng cuộc.  **IV. Hoạt động vận dụng**  \* Vận dụng kiến thức:  - Hs quan sát tranh, ảnh.    **V. Hoạt động kết thúc.**  - Thả lỏng cơ toàn thân.  - Củng cố hệ thống bài học.  - Nhận xét và hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - Xuống lớp. | 6-10 phút  1-2 phút  3-5 phút  2Lx8N  1-2 phút  1-2 phút  5-7 phút  5-7 phút  10-15 phút  8-10 phút  1-3 phút  2-4 phút  3-5 phút  1-3 phút  4-6 phút  1-3 phút  4-6 phút  2L x 8N | - Nghe cán bộ lớp báo cáo.  - Hỏi về sức khỏe của Hs.  - Thầy trò chúc nhau.  - Phổ biến nội dung, nhiệm vụ và yêu cầu giờ học.  - GV di chuyển và quan sát, chỉ dẫn cho HS thực hiện.  \* ***Lưu ý:*** Khi khởi động GV nên kết hợp với âm nhạc nhằm tạo sự hưng phấn, tích cực hơn cho HS trong giờ học.  - Gv tổ chức Hs chơi trò chơi.  - GV làm mẫu động tác kết hợp phân tích kĩ thuật động tác.  - Hô nhịp và thực hiện động tác mẫu, hướng dẫn Hs thực hiện đt.  - Gv quan sát, uốn nắm và sửa sai cho Hs.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Gv quan sát, giúp đỡ, sửa sai.  - Yêu cầu Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực.  - Gv quan sát, uốn nắn, sửa sai cho Hs.  - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ.  -Tuyên dương tổ tập đều, đúng nhất.  - GV nêu tên trò chơi, phổ biến luật chơi, cách chơi.  - Cùng hs nhắc lại luật chơi và cách chơi.  - Cho Hs chơi thử.  - Tổ chức cho Hs chơi.  - Gv nêu câu hỏi.  + Em hãy nêu tên động tác và thực hiện động tác.  - GV hướng dẫn.  - Gv cùng hs hệ thống lại bài.  - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của Hs.  - HD sử dụng SGK để Hs ôn lại bài và chuẩn bị bài sau.  - GV hô “giải tán”. | - Cán sư tập trung lớp, điểm số, báo cáo sĩ số, tình hình lớp học cho Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Cán sự điều khiển lớp khởi động .  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs chơi đúng luật, nhiệt tình sôi nổi và đảm bảo an toàn.  - Hs lắng nghe, tiếp thu và ghi nhớ.  - Tập luyện theo sự hướng dẫn của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png    - Hs tự tập luyện.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  - Qun sát, nhận xét, giũp đỡ bạn sửa sai.  - Hs thay phiên nhau hô nhịp.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Từng tổ lên thi đua - trình diễn  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - Hs nhắc lại luật chơi, cách chơi.  - Hs tiến hành chơi trò chơi dưới sự chỉ huy của Gv.  - Chơi trò đúng luật, nhiệt tình, sôi nổi và an toàn.    - HS quan sát tranh ảnh và trả lời câu hỏi của Gv.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS thực hiện thả lỏng  C:\Users\Admin\Desktop\đội hình lớp 1-3.png  - Hs cùng Gv hệ thống lại bài.  C:\Users\Admin\Desktop\Untitled.png  - HS tập chung thực hiện theo hướng dẫn của GV và nhận hướng dẫn tập luyện ở nhà.  - HS hô “khỏe”. |

1. **ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

**Tiết: 98**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ 8: QUAN HỆ BẠN BÈ**

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỂ:**

**PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI THỂ CHẤT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đề xuất được cách giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Bày tỏ được những điều bản thân mong muốn về mối quan hệ, cách ứng xử với các bạn trong lớp.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Giải quyết linh hoạt những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm để đưa ra những vấn đề giải quyết xảy ra giữa bạn bè trong lớp.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua những vấn đề trong lớp, biết yêu quý đoàn kết với bạn bè, thêm yêu trường, lớp.

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để đưa ra các cách giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè.

- Phẩm chất trung thực: Tham gia trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm và có trách nhiệm vói tình huống thực tế trong lớp.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

- Chiếc hộp chia sẻ và những mảnh giấy nhỏ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức múa hát bài *“Tia nắng hạt mưa*” – Nhạc: Khánh Vinh và lời Lệ Bình để khởi động bài học.  - GV Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát và các hoạt động múa, hát mà các bạn thể hiện trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng múa hát theo nhịp điều bài hát.  - HS chia sẻ nhận xét về các bạn thể hiện múa hát trước lớp.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Học sinh đề xuất được cách giải quyết những vấn đề xảy ra giữa bạn bè trong lớp.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Giải quyết những vấn đề đã xảy ra giữa bạn bè trong lớp (Làm việc nhóm, tổ)**  - GV chia lớp thành các nhóm hoặc theo tổ (từ 4-6 HS), phổ biến nội dung: Các nhóm thảo luận về những vấn đề đã xảy ra trong quan hệ bạn bè ở lớp mình và đề xuất cách giải quyết phù hợp.  - GV đưa ra các câu hỏi gợi ý:  + Có những vấn đề nào đã xảy ra trong quan hệ bạn bè ở lớp mình?  + Nguyên nhân xảy ra vấn đề là do đâu?  + Em đã nói gì và làm gì khi xảy ra bất đồng với các bạn? Cách xử lí của em đã dẫn tới hoặc mang lại điều gì?  + Khi gặp những vấn đề bất đồng, cảm xúc của em thế nào?  + Nếu được làm lại, em sẽ xử lí như thế nào?  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV mời một số HS chia sẻ theo các nội dung gợi ý trên.  - GV tổng kết và kết luận: *Trong cuộc sống hàng ngày, các em có thể bắt gặp bất đồng với bạn trong học tập, vui chơi hoặc khi tham gia hoạt động tập thể. Mỗi em sẽ lựa chọn một cách giải quyết khác nhau. Nhưng các em hãy nhớ phải bình tĩnh tìm cách giải quyết hợp lí để giữ gìn tình bạn nhé!* | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS chia các nhóm, bầu nhóm trưởng, thư kí và tiến hành thảo luận theo các câu hỏi gợi ý.  VD:  - Vấn đề xảy ra:  + Không cùng quan điểm  + Nói xấu nhau  + Không chơi với nhau  + …  - Giải pháp:  + Tìm ra điểm bất đồng để trực tiếp giải quyết với bạn.  + …  - Đại diện các nhóm chia sẻ các nội dung gợi ý trên.  - HS khác lắng nghe và đóng góp ý kiến. |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Học sinh bày tỏ được những điều bản thân mong muốn về mối quan hệ, cách ứng xử với các bạn trong lớp vào một mảnh giấy nhỏ. **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Điều em mong muốn (làm việc chung cả lớp)**  - GV nêu yêu cầu của hoạt động:  + HS viết điều mình mong muốn về mối quan hệ, cách ứng xử với các bạn trong lớp vào một mảnh giấy nhỏ.  + Bỏ mảnh giấy vào hộp chia sẻ  - GV tổ chức cho HS chia sẻ những điều mình đã đọc được từ chiếc hộp Chia sẻ.  - GV mời một số học sinh chia sẻ suy nghĩ của bạn thân về việc xây dựng mối quan hệ bạn bè trong lớp học.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  *Lớp học là nơi các em có những người bạn chân thành, chia sẻ và gắn bó với nhau. Các em hãy luôn thương yêu, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau để xây dựng lớp học đoàn kết.* | - HS viết vào mảnh giấy nhỏ theo yêu cầu của Gv sau đó bỏ vào hộp chia sẻ.  - Đại diện 1 HS đọc trước lớp sau đó cả lớp cùng chia sẻ, thảo luận những điều đã viết.  VD: Một số điều em mong muốn:  + Lớp sẽ đoàn kết  + Các bạn sẽ chia sẻ với nhau nhiều hơn  + Không sảy ra xích mích không đáng có.  + …  - HS bày tỏ cảm nghĩ khi lắng nghe những chia sẻ của các bạn.  - 1 số HS nêu suy nghĩ của mình.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Thực hiện được những điều bản thân mong muốn về mối quan hệ, cách ứng xử với các bạn trong lớp.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu học sinh suy nghĩ và nêu vấn đề thường xảy ra với em để cùng các bạn giải quyết.  - GV mời các HS trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương (Những ý kiến hay, phù hợp)  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS đưa ra vấn đề hay gặp trong lớp. Sau đó các bạn cùng suy nghĩ, giải quyểt  - Tình huống: Em bị các bạn đùa dai.  + Cách giải quyết: Luôn nghiêm túc trong mọi việc. Nhất quán quan điểm cái nào nên đùa cái nào không nên đùa để tránh gây mâu thuẫn cho cả hai.  - Tình huống: Em bị bắt nạt  + Cách giải quyết: Trở lên mạnh mẽ và có chính kiến hơn. Khẳng định bản thân không tự ti để tránh bị bắt nạt.  …..  - Nhiều em trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

**Tiết: 63**

**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

**MÔN: KHOA HỌC**

**BÀI 23: VAI TRÒ CỦA THỰC VẬT TRONG CHUỖI THỨC ĂN**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Bài học này góp phần hình thành, phát triển cho học sinh các năng lực và phẩm chất sau:

1. **Năng lực đặc thù**

- Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật.

- Phân tích được một số trường hợp điển hình về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Quan sát sinh vật qua tranh ảnh và ở môi trường xung quanh để phát hiện vai trò của thực vật trong các chuỗi thức ăn

1. **Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật..

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Nhận biết và giải thích được ở mức độ đơn giản về mối quan hệ giữa hoạt động của con người với các mắt xích của chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm, có khả năng trình bày trước lớp

1. **Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường xung quanh cuộc sống.

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Gv:** Các hình ảnh minh họa trong sách giáo khoa , máy tính, ti vi

**2. HS:** Vở bài tập khoa học 4

1. **HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1** | |
| **I.KHỞI ĐỘNG**  \*Mục tiêu:  - Tạo không khí hứng khởi trước giờ học. | |
| \*Cách thực hiện:  - GV cho cả lớp quan sát xung quang trường và đặt câu hỏi:  *+ Hãy cho biết cây xanh có lợi ích gì cho con người và động vật ?*  - GV dẫn dắt vào bài mới: “vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn ” | - HS vận động và hát theo bài hát.  - HS trả lời.  *+cung cấp ô xi, làm cho môi trường xanh sạch hơn.*  - HS lắng nghe. |
| **II.khám phá kiến thức mới** | |
| ***1,Thực vật cung cấp thức ăn cho con người và động vật :***  **HĐ 1: Xác định vai trò của thực vật trong chuỗi thức ăn qua việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật**  \* Mục tiêu: Trình bày được vai trò quan trọng của thực vật đối với việc cung cấp thức ăn cho con người và động vật. | |
|  |  |
| \*Cách tiến hành:  *Bước 1*: *Làm việc cả nhân*  HS chỉ và nói tên các loại thức ăn của con người có nguồn gốc từ thực vật ở hình 1 trang 94 SGK; đồng thời quan sát hình 2, 3 trang 95 SGK để nhận xét vị trí của thực vật trong các chuỗi thức ăn trong các hình đó.  *Bước 2*: *Làm việc nhóm*  HS chia sẻ kết quả làm việc cá nhân với các bạn trong nhóm. Sau đó, nhóm trưởng điều khiển các bạn thảo luận để trả lời câu hỏi: “Nếu số lượng thực vật bị suy giảm thì những sinh vật trong chuỗi thức ăn trên bị ảnh hưởng như thế nào?”  *Bước 3*: *Làm việc cả lớp*  – Đại diện một số nhóm trình hài kết quả làm việc trước lớp  - GV nhận xét và bổ sung (nếu có) và chốt. | - HS quan sát tranh trong sgk và nói tên các loại thức ăn có nguồn gốc từ thực vật : lúa, ngô, khoai, sắn, rau củ quả ,….  - Vị trí của thực vật là rất quan trọng, có thực vật mới tạo ra các loài động vật.  - Hs chia sẻ bài của mình trong nhóm bàn đôi, sau đó chia sẻ theo nhóm 4 ( nhóm trưởng điều khiển )  - Nếu thực vật bị giảm sút thì những sinh vật trong chuỗi thức ăn trên cũng sẽ bị ảnh hưởng nghiêm trọng,….  - 1 nhóm đại diện lên trình bày  - Hs lắng nghe, chia sẻ bài  - Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..

…………………………………………………………………………………………..